

# THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ MẶT HÀNG VIỆT NAM CÓ KHẢ NĂNG XUẤT KHẨU SANG LIÊN MINH KINH TẾ Á – ÂU

## I. Vải thiều

### 1. Nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng và sản lượng tiêu thụ vải thiều tại Nga

Vải thiều là một loại quả nhiệt đới, người Nga ít biết đến. hay nói cách khác, cho đến nay, người Nga chưa có thói quen ăn vải thiều. Hiện nay, trên một số trang mạng ở Nga có giới thiệu về vải thiều, quảng cáo, giới thiệu ăn như thế nào và có tác dụng ra sao. Tại hệ thống cửa hàng bán lẻ vải thiều tươi xuất hiện rất ít, trong đó có vải thiều Việt Nam.

Lượng hàng nhập khẩu một số loại quả tươi nhiệt đới (mã hàng: 0 810 90 2000: me, vải, mít, sake, hồng xiêm, vải thiều tươi,...) vào Liên minh kinh tế Á-Âu (trong đó chủ yếu vào Nga) trong những năm qua chưa nhiều. Tuy nhiên có xu hướng tăng dần. Năm 2013, so với năm 2011, tăng 246% về lượng và tăng 169% về trị giá.

Nhập khẩu một số loại quả tươi, trong đó có vải thiều (mã hàng: 0 810 90 2000) của LMKT Á-Âu giai đoạn 12<sup>o</sup>-14<sup>o</sup>

	2011	2012	2013	11 <sup>th</sup> 2014
Tr. lượng (kg)	226 902	458 727	786 207	958 262
Trị giá (\$)	931 164	1 579 277	2 508 118	2 983 172

(Nguồn: Hải quan LMKT Á-Âu)

### 2. Rào cản thương mại, kỹ thuật đối với vải thiều

Khi xuất khẩu các loại quả tươi vào thị trường LMKT Á - Âu nói chung, Nga nói riêng, thuế nhập khẩu bằng không (0). Tuy nhiên, LMKT Á-Âu quy định và thống nhất áp dụng tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm trong Liên minh yêu cầu khá cao.

### 3. Quy trình, thủ tục kiểm soát, quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng đối với vải thiều.

Như trên đã đề cập, vải thiều cũng như các loại quả tươi khác, khi nhập khẩu vào các nước thành viên LMKT Á-Âu (trong đó có Nga) phải tuân thủ quy định về kiểm dịch thực vật và quy định tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm của Liên minh. Doanh nghiệp Việt Nam có thể liên hệ với Cục Quản lý chất lượng hàng Nông, Lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nắm nội dung quy định nêu trên.

## II. Mặt hàng gạo

### 1. Dung lượng thị trường

Dung lượng thị trường gạo của Nga dao động từ 650 - 700 ngàn tấn gạo.

## **2. Tình hình sản xuất**

Gạo không phải là mặt hàng nông sản chính của Nga nên được trồng ở những khu ruộng không lớn lắm. Hiện nay, việc canh tác lại cây lương thực này được Nhà nước quan tâm, khuyến khích. Do điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, đất trồng lúa chỉ chiếm khoảng 0,25% đất trồng trọt ở Nga. Những khu vực trồng lúa chính ở Nga: Bắc Capcazo (vùng Krasnodar) chiếm 66%, Vùng viễn Đông (tỉnh Primorye) - 11%, tỉnh Astrakhan- 5%, nước cộng hòa Dagestan-5%, các vùng khác- 6%.

Năm 2015, diện tích trồng gạo khoảng 192.000 ha, lớn hơn năm 2014 7.500 ha. Mức năng suất thu hoạch trung bình khoảng 62,7 tạ/ha và tổng sản lượng là 11 triệu tấn, được mùa cao nhất sau 27 năm.

## **3. Xuất, nhập khẩu gạo của Nga**

Tuy nhiên, để đảm bảo phong phú chủng loại, phục vụ tiêu dùng và sơ chế để xuất khẩu, hàng năm Nga vẫn nhập khẩu gạo từ nước ngoài.

Năm 2015, Nga xuất khẩu 308.000 tấn gạo, nhập khẩu 190.000 tấn so với mức năm 2014 là 265.000 tấn.

Nga xuất khẩu gạo chủ yếu đi các nước: Libia, Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập, Turmenia, Tadzhikistan, Azerbaizhan, Kirgizia.

Nga nhập khẩu gạo chủ yếu từ các thị trường: Ấn Độ (chiếm 28%), Pakistan (chiếm 20,8%), Mianma (chiếm 15,6%), các nước khác: Campuchia, Thái Lan, Paragoay, Việt Nam, Trung Quốc, ... còn lại chiếm 35,6%.

Việt Nam xuất khẩu gạo vào thị trường Nga chưa được nhiều so với các nước khác, chỉ chiếm 19%-33% về lượng và 19%-23% về trị giá (xem biểu số trên). Tăng trưởng xuất khẩu gạo Việt Nam vào thị trường này tạm ổn định trong thời gian 2008-2010, sau 2011 có xu hướng giảm và trong năm 2012 bị giảm sút tới 70% về trọng lượng và trị giá.

## **III. Thủy sản**

### **1. Tình hình sản xuất thủy sản của Nga**

Đánh bắt thủy sản tại Nga có xu hướng tăng rõ rệt, đặc biệt vào những năm gần đây. Giai đoạn 1991-2000, lượng thủy sản Nga đánh bắt năm 2000 tăng 2 lần so với năm 1991. Thời kỳ từ năm 2007-2010, tăng trung bình 21% mỗi năm.

Các khu vực đánh bắt thủy sản chủ yếu của Nga: Các vùng biển phía Đông nước Nga (biển Bering, Bắc quần đảo Kurin, biển Baren, Kamchatka, Ôkhôt,...) chiếm tới 67%, biển Bắc-13%, biển Baltich-1%, Biển Azov và biển Đen- 0,6%, biển Kaspi – 0,8%, các vùng biển khác- 17,6%.

Thủy sản được nuôi trồng ở Nga hiện nay chỉ chiếm 5% tổng lượng thủy sản thu hoạch và đánh bắt. Thủy sản chủ yếu chế biến tại chỗ (ngay trên tàu sau khi đánh bắt được).

## **2. Xuất, nhập khẩu thủy sản của Nga**

### **a. Tình hình nhập khẩu thủy sản của Nga từ các nước**

Dung lượng thị trường thủy sản Nga dao động 3,1- 3,2 triệu tấn. Những năm gần đây, người dân Nga tiêu thụ thủy sản tăng rõ rệt. Năm 2007- tiêu thụ 12,6 kg thủy sản/người, đến năm 2010 tăng lên tới 20,2 kg/người và năm 2012 đã tới mức 22 kg/người. Dự báo, đến năm 2020 mỗi người Nga sẽ tiêu thụ 23,7 kg thủy sản. Theo số liệu của Liên hiệp quốc, hiện nay, trên thế giới trung bình mỗi người tiêu thụ 17 kg thủy sản/ năm.

Nhập khẩu thủy sản vào Nga tăng trưởng chậm, năm 2012 so với 2008, tăng 15,5% về trị giá và giảm 16% về trọng lượng. Hàng năm, Nga nhập khẩu khoảng 2 - 2,3 tỉ usd thủy sản.

### **b. Tình hình nhập khẩu thủy sản từ Việt Nam**

Nhập khẩu thủy sản của Nga từ Việt Nam có xu hướng giảm mạnh trong năm nhiều gần đây. Tỉ trọng hàng thủy sản nhập khẩu từ Việt Nam trong kim ngạch nhập khẩu thủy sản từ các nước chiếm rất nhỏ, dao động từ 3,3% - 10% với trị giá khoảng 100 triệu USD. Năm 2014, Việt Nam xuất khẩu thủy sản vào Nga mới đạt 104,5 triệu USD.

Nga xuất khẩu chủ yếu thủy sản sang các nước sau: Belarus, Kazakhstan, Ucraina, Ha Lan, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật.

Nước xuất khẩu chính thủy sản vào thị trường Nga: Na Uy, Trung Quốc, Thái Lan, Ấn Độ, Việt Nam, New Zeland, Canada, Mỹ.

## **3. Hiện trạng xuất khẩu thủy sản Việt Nam vào Nga**

Tại thời điểm 12 tháng 03 năm 2015, có 36 doanh nghiệp Việt Nam được phép xuất khẩu thủy sản vào Nga.

Trong đó:

20 doanh nghiệp được xuất khẩu không bị hạn chế ( HK 136, HK 156, HK 182, HK 128, HK 417, HK 67, DL 155, DL 295, DL 333, DL 09, DK 69, DL 126, DL 308, DL 36, DL 145, DL 321, DL 132, DL 334, DL 500, DL 374).

16 doanh nghiệp bị tạm ngừng xuất khẩu (HK 216, HK173, HK 52, HK 80, HK 439, DL 34, DL 286, DL 344, DL 359, DL 75, DL 409, DL 183, DL 433, DL 144 , DL 279 và DL 252). Lí do bị tạm ngừng xuất khẩu vào thị trường Nga của những doanh nghiệp này do sản phẩm bị vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm. Cơ quan Kiểm dịch động và thực vật của Nga (Roselkhoznadzor) đã thông báo cho Cục quản lý chất lượng hàng nông, lâm sản và thủy sản (NAFIQAD) , Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam biết để có biện pháp khắc phục.

Hiện tại, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và Bộ Nông nghiệp Liên bang Nga chưa ký được thỏa thuận hợp tác về kiểm soát an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh đối với các sản phẩm có nguồn gốc động vật xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và LB Nga nên tình trạng cho phép và tạm ngừng sẽ thường xuyên xảy ra. NAFIQAD của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam và Roselkhoznadzor của Bộ Nông nghiệp Nga là hai cơ quan có chức năng kiểm soát chất lượng thủy sản Việt Nam và cho phép sản phẩm thủy sản Việt Nam được xuất khẩu vào Nga.

#### **4. Đồ gỗ**

##### **a. Về quy mô thị trường đồ gỗ Nga**

Theo tính toán của Discovery Research Group, dung lượng thị trường đồ gỗ Nga năm 2011 vào 183,7 tỉ rúp (khoảng 6 tỉ USD). Thị trường đồ gỗ Nga tăng một cách ổn định ở mức 20%/năm. Thị trường đồ gỗ Nga là một trong những thị trường cạnh tranh khốc liệt nhất. Tỉ trọng đồ gỗ nhập khẩu chiếm 20%, trị giá 36,75 tỉ rúp (khoảng 1,2 tỉ USD).

##### **b. Sản xuất gỗ và đồ gỗ ở Nga**

Tỉ trọng tham gia của nước ngoài trong công nghiệp đồ gỗ của Nga tăng một cách ổn định. Hiện nay, tỉ trọng này chiếm 55-60%, trong khi cách đây không lâu chỉ số này không vượt quá 40%. Theo các chuyên gia, sau khi gia nhập WTO, các doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ Nga sẽ mất khoảng 15% thị trường. Các doanh nghiệp đồ gỗ tại Nga: Theo đánh giá của Vụ công nghiệp Bộ Công thương Nga, có gần 6.000 doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ, trong đó có khoảng 500 doanh nghiệp vừa và lớn. Tỉ lệ các doanh nghiệp nhỏ 4 năm gần đây tăng gấp 2 lần.

##### **c. Về xuất, nhập khẩu gỗ và đồ gỗ**

Theo số liệu của hải quan Nga, kim ngạch xuất nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ năm 2011 đạt 16,8 tỉ USD, tăng 13,06% so với năm 2010. Xuất siêu 3,97 tỉ USD

Nga xuất khẩu chủ yếu đi các nước: Trung Quốc, Phần Lan, Ba lan, Đức, Italia, Nhật Bản, New Zeland, Uzbekistan.

Năm 2014, Nga nhập khẩu 5,925 tỷ USD gỗ, bột gỗ và các sản phẩm từ gỗ (code ved 44-49 trừ đồ gỗ), giảm 11% so với năm 2013, chiếm 2,1% trị giá nhập khẩu chung các loại hàng của Nga. Năm 2015, trị giá nhập khẩu các sản phẩm này là 3,623 tỷ USD, giảm 38,5% so với cùng kỳ năm 2014.

Nga nhập các sản phẩm gỗ công nghiệp chủ yếu từ các nước như Đức, Phần Lan, Ukraine, Trung Quốc, Ý, Ba Lan và Thụy Điển. Các sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là các sản phẩm mà LB Nga không có thể mạnh như: gỗ tấm công nghệ cao, các loại giấy và bì công nghệ cao như giấy trắng và bì cát tông in đa sắc, chống thấm nước...

Về đồ gỗ, theo số liệu Hải quan LB Nga, năm 2015 trị giá nhập khẩu mặt hàng này vào LB Nga ước đạt 1,739 tỷ USD.

Trị giá xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam sang Nga chiếm tỉ trọng quá nhỏ bé trong kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này của Nga, tăng trưởng thiếu ổn định (dao động từ 0,15%-0,20%).

## **5. Giày dép**

### **a. Dung lượng thị trường**

Dung lượng thị trường bán lẻ giày dép ở Nga hàng năm dao động từ 14-16 tỉ USD và đang có xu hướng phát triển nhanh.

### **b. Sản xuất nội địa**

Sản phẩm sản xuất trong nước chỉ chiếm khoảng 20%, có xu hướng chững lại. Hàng năm Nga sản xuất khoảng 45 triệu đôi giày các loại tại 260 xí nghiệp lớn và trung bình, trong đó 90% giày được sản xuất tại 50 xí nghiệp lớn. Hiện nay, Nga đang có kế hoạch khôi phục, phát triển ngành sản xuất này.

### **c. Xuất, nhập khẩu**

Tỉ trọng giày dép nhập khẩu chiếm tới 80% nhu cầu thị trường.

Nhập khẩu giày dép vào Nga 2015 đạt 1,160 tỷ USD.

Các nước nhập khẩu chính vào Nga: Trung Quốc chiếm 75%, Thổ Nhĩ Kỳ- 9%, Italia - 2%, Belarus - 5%, các nước khác - 9%.

Tỉ trọng giày dép nhập khẩu từ Việt Nam chiếm tỉ trọng rất nhỏ (khoảng từ 2,2% -2,4%) trong tổng kim ngạch giày dép nhập khẩu từ các nước vào Nga.

Ngoài ra, có một lượng hàng giày dép đáng kể được nhập lậu vào Nga từ nhiều nước, đặc biệt từ Trung Quốc, có số liệu đưa ra tới 40% trị giá nhập khẩu công khai.

## **6. Hàng dệt may**

### **a. Dung lượng thị trường**

Dung lượng thị trường hàng dệt may ở Nga những năm gần đây có xu hướng tăng rõ rệt. Năm 2013 so với năm 2009 tăng 69%. Cụ thể:

Biểu số liệu dung lượng thị trường dệt may của LB Nga

Năm	2009	2010	2011	2012	2013
Dung lượng thị trường (USD)	33,8	39,0	50,3	53,0	57,3

(Nguồn: Hệ thống bán lẻ toàn Nga Infoline Retail Russia Top-100)

Năm 2014, dung lượng thị trường đạt 1383 tỷ Rub (36,4 tỷ USD). Con số này năm 2015 chỉ còn 1106 tỷ Rub (giảm 20-22 % so với cùng kỳ 2014). (Nguồn <https://fashionunited.ru/>)

## **b. Sản xuất nội địa**

Tỉ trọng hàng dệt may nội địa chiếm 22%, hàng nhập khẩu chiếm 78%. Hiện nay Nga đang có chính sách khôi phục và phát triển ngành dệt may trong thời gian tới.

Cũng như giấy dếp, dệt may là mặt hàng gian lận thương mại, nhập lậu có tiếng được chuyển vào Nga từ các nước láng giềng của Liên minh hải quan. Ngoài ra, hoạt động của các xưởng may “đen” đã và đang tăng thêm sản phẩm cung cấp cho thị trường.

## **c. Tình hình xuất, nhập khẩu**

Hàng nhập khẩu chiếm 78%.

Số liệu nhập khẩu hàng dệt may 2015 của LB Nga là 5,098 tỷ USD.

Các nước xuất khẩu dệt may chính vào Nga; Trung Quốc chiếm hơn 50%, tiếp theo là Thổ Nhĩ Kỳ và các nước EU: Anh, Đức, tây Ban Nha, Italia, Pháp. Tỉ trọng hàng dệt may nhập khẩu từ Việt Nam chiếm tỉ trọng rất nhỏ (khoảng từ 1,2% -1,6%) trong trị giá hàng dệt may nhập khẩu từ các nước vào Nga (thể hiện ở biểu số liệu dưới đây).

## **7. Hàng túi xách**

### **a. Dung lượng thị trường**

Theo đánh giá của các chuyên gia marketing, dung lượng thị trường túi xách các loại và valy năm 2012 vào khoảng 11 tỉ USD, nói cách khác, thị trường đã bán hết 192,4 triệu chiếc. Thị trường túi xách ở Nga tăng trung bình 4-6% /năm.

### **b. Sản xuất túi xách các loại**

Khối lượng sản xuất túi xách mới đáp ứng khoảng 10% - 15% nhu cầu thị trường.

### **c. Tình hình xuất, nhập khẩu túi xách các loại**

Xuất khẩu. Nga xuất khẩu túi xách các loại ra nước ngoài với trị giá không lớn và tăng trưởng bình thường. Trị giá xuất khẩu 2015 đạt 25,9 triệu USD (Nguồn <http://www.trademap.org>)

*Vụ Thị trường Châu Âu  
Bộ Công Thương*